

Bản án số: 39/2020/DS-PT

Ngày: 15-01-2020

V/v “Tranh chấp về thừa kế”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hồng Giảng

Các Thẩm phán:

1/ Bà Phạm Thị Nhung

2/ Bà Huỳnh Thị Như Hà.

Thư ký phiên tòa: Bà Trương Nguyễn Thu Trang – Cán bộ Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:
Ông Đỗ Văn Hiếu – Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 518/DSPT ngày 15/10/2019 về việc “Tranh chấp về thừa kế”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 406/2019/DS-ST ngày 28/6/2019 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 5958/2019/QĐXXPT-DS ngày 12 tháng 12 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Hồ Thị T, sinh năm 1955.

Địa chỉ: 24/6 khu phố x, phường TCH, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.
(có mặt)

Bị đơn: Bà Trần Thị L, sinh năm 1957.

Địa chỉ: 32/6 đường TTH15, tổ 30, khu phố y, phường TH, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền: Bà Hồ Thị Ngọc B, sinh năm 1984. (có mặt)

Địa chỉ: 155/20/22 đường NT, Phường SH, quận GV, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Hồ Thị Ngọc B, sinh năm 1984. (có mặt)

Địa chỉ: 155/20/22 đường NT, Phường SH, quận GV, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Bà Hồ Thị Thúy H, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Tổ 7, ấp Láng Cát, xã TP, huyện CH, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Bà Hồ Thị Diễm K, sinh năm 1981;

4/ Bà Hồ Thị Bích N, sinh năm 1986;

5/ Ông Hồ Thành C, sinh năm 1992.

Cùng địa chỉ: 32/6 đường TTH15, tổ 30, khu phố x, phường SC, Quận O, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện hợp pháp theo ủy quyền của bà H, bà K, bà N, ông C: Bà Hồ Thị Ngọc F, sinh năm 1984. (có mặt)

Địa chỉ: 155/20/22, đường TS, Phường AB, quận GV, Thành phố Hồ Chí Minh.

6/ Trẻ Huỳnh Quốc D, sinh năm 2012 có đại diện theo pháp luật: Ông Huỳnh Thái O và bà Hồ Thị Diễm K.

Địa chỉ: 32/6, đường TTH15, tổ 30, khu phố AB, phường TH, Quận W, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền của ông O, bà K: Bà Hồ Thị Ngọc F, sinh năm 1984. (có mặt)

Địa chỉ: 155/20/22 đường NT, Phường x, quận GV, Thành phố Hồ Chí Minh.

7/ Ông Hồ Minh S, sinh năm 1975.

Địa chỉ: 33/8A, tổ 16, khu phố AB, phường TH, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

8/ Ông Hồ Minh X, sinh năm 1977.

Địa chỉ: 516, đường TTH02, khu phố QL, phường NS, Quận R, Thành phố Hồ Chí Minh.

9/ Ông Hồ Minh Q, sinh năm 1981;

10/ Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1952;

11/ Ông Hồ Công J, sinh năm 1984.

Cùng địa chỉ: 33/6, tổ 16, khu phố AB, phường TH, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền của ông S, ông Q, bà V, ông J: Ông Hồ Minh S, sinh năm 1975. (có mặt)

Địa chỉ: 33/8A, tổ 16, khu phố xy, phường HT, Quận W, Thành phố Hồ Chí Minh.

12/ Ủy ban nhân dân Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

Địa chỉ: 01 đường LR, phường TA, Quận J, Thành phố Hồ Chí Minh (Xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21/4/2010 và quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Hồ Thị T trình bày:

Ông Hồ Văn Y (đã chết trước năm 1975) và bà Đặng Thị Z (đã chết năm 2008) có 03 người con chung là Hồ Văn Ch (chết năm 2008), Hồ Thị T và Hồ Văn U (chết năm 2007).

Khu đất có diện tích 542,2m² thể hiện tại Bản đồ hiện trạng vị trí – áp ranh số hợp đồng 48426/TTĐĐBĐ–VPQ12 (CS1) do Trung tâm đo đạc bản đồ Thành phố Hồ Chí Minh lập ngày 02/10/2018 (sau đây gọi tắt là bản đồ 48426) tọa lạc tại số 32/6 tổ 30, khu phố X, phường TH, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh có nguồn gốc của gia tộc ông Y. Khi còn sống, ông Y và bà Z có dựng căn nhà cấp 4 để sinh sống cùng các con. Sau năm 1975, bà Hồ Thị T và ông Hồ Văn Ch có gia đình nên sống riêng, bà Z và ông U vẫn sống trong nhà này. Khoảng năm 1980, do nhà hư hỏng nên bà T đã bán chiếc xe của mình để lấy tiền xây dựng nhà cho bà Z ở. Đó là căn nhà có các ký hiệu (15)(16)(19) tại bản đồ số 48426.

Khoảng năm 1980, ông Hồ Văn U kết hôn cùng bà Trần Thị L, do bà L không sống chung được với bà Z nên vợ chồng ông U cất 1 căn nhà khác trên khu đất để sinh sống, đó là nhà ký hiệu (6)(7)(20)(21)(22).

Năm 2008, bà Z biết Hồ Văn U và vợ là bà Trần Thị L đã làm thủ tục để được Ủy ban nhân dân Quận P cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 12396 ngày 26/11/2003 đối với nhà và đất, bao gồm cả căn nhà bà Z sinh sống (sau đây gọi tắt là Giấy chứng nhận số 12396). Bà Z đã làm đơn khiếu nại đến Ủy ban nhân dân phường TH, sau đó bà Z mất.

Nhà và đất tại số 32/6 tổ 30, khu phố Y, phường TH, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh là tài sản của ông Y và bà Z, ông Y chết không để lại di chúc, bà Z chưa chia tài sản nhưng vợ chồng ông U đã tự làm thủ tục để được cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở là không đúng. Do vậy bà đề nghị chia di sản của ông Y và bà Z cho các thừa kế theo đúng quy định của pháp luật.

Hiện nay toàn khu đất có diện tích 542,2m² trong đó có 490,3m² thuộc Giấy chứng nhận số 12396, còn lại chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, có ký hiệu (13)(18) tại bản đồ số 48426. Nguyên đơn yêu cầu được chia thừa kế đối với phần nhà, đất đã được cấp Giấy chứng nhận 12396, và bà chỉ nhận 120m² đất thuộc Giấy chứng nhận 12396, bà không đồng ý nhận phần đất chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Phần đất của bà và của ông Ch được chia phải nằm kề nhau.

Trong quá trình tố tụng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Hồ Minh X và cũng là người đại diện cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên

quan khác ông Hồ Minh S, ông Hồ Minh Q, ông Hồ Công J, bà Nguyễn Thị V trình bày:

Ông thống nhất với lời trình bày của nguyên đơn về quan hệ huyết thống.

Phần nhà đất tại số 32/6 tổ 30, khu phố Y, phường TH, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh là di sản của ông Hồ Văn Y và bà Đặng Thị Z.

Ông Hồ Văn Ch có vợ là bà Nguyễn Thị V và 04 (bốn) người con là ông Hồ Minh X, ông Hồ Minh S, ông Hồ Minh Q và ông Hồ Công J. Bà Những xác định chi phí xây dựng căn nhà của bà Z là của bà T và ông Ch, ông U và bà L không hề có đóng góp xây dựng căn nhà và cũng không có công sức chăm sóc bà Đặng Thị Z. Nay vợ và các con ông Ch đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật về thừa kế. Tuy nhiên vợ và các con ông Ch chỉ nhận 100m² đất và đề nghị phần đất thuộc Giấy chứng nhận 12396, đất của ông Ch phải nằm kề với đất của bà T, tổng cộng là 220m².

Trong quá trình tố tụng, đại diện hợp pháp theo ủy quyền của bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hồ Thị Thúy H, bà Hồ Thị Diễm K, ông Hồ Thành C, ông Huỳnh Thái O, đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hồ Thị Ngọc B, trình bày:

Bà thống nhất với lời trình bày của nguyên đơn về quan hệ huyết thống. Ông Hồ Văn U và bà Trần Thị L có 04 người con là Hồ Thị Thúy H, Hồ Thị Diễm K, Hồ Thành C, Hồ Thị Ngọc B.

Nhà đất có nguồn gốc của ông Hồ Văn Y và bà Đặng Thị Z. Khi còn sống, bà Z đã đồng ý cho vợ chồng ông U nhà và đất này. Ông U và bà L đã được Ủy ban nhân dân Quận P cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 12396 ngày 26/11/2003. Tuy nhiên vì tình cảm gia tộc nên vợ và các con ông U đồng ý chia đất cho Hồ Thị T và Hồ Văn Ch. Cụ thể, toàn bộ khuôn viên đất có diện tích 542,2m², gia đình bà giao cho bà T và vợ con ông Ch tổng cộng 200m², trong đó gồm 54,5m² đất chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng và 145,5m² thuộc Giấy chứng nhận 12396. Bà không đồng ý chia đất đã được cấp Giấy chứng nhận vì đất chưa được cấp Giấy chứng nhận cũng là đất của bà Việt để lại, và để được chứng nhận là đất ở là do gia đình bà đã bỏ chi phí để làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở vào năm 2003.

Ngoài ra, vợ chồng bà L có bỏ tiền để sửa chữa căn nhà bà Z ở khi còn sống, nên bà T phải trả chi phí xây dựng là 30.000.000 đồng.

Bản án sơ thẩm số 406/2019/DS-ST ngày 28/6/2019 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:

- Áp dụng khoản 1 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2, khoản 1 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Áp dụng Điều 660, 623 và Điều 651 Bộ luật dân sự 2015;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

- Luật Thi hành án dân sự năm 2014.

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

1.1. Nhà đất có diện tích 525m², không bao gồm phần đất kí hiệu (1)(4)(5), thể hiện tại Bản đồ hiện trạng vị trí số hợp đồng 48426/TTĐĐBĐ – VPQ12 (CS1) ngày 02/10/2018 do Trung tâm đo đạc bản đồ - Sở Tài Nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh lập, trong đó có 484,4m² đất, thuộc Giấy chứng nhận quyền sử dụng nhà ở và quyền sử dụng đất ở số hồ sơ gốc 12396 ngày 26/11/2003 do Ủy ban nhân dân Quận 12 cấp cho ông Hồ Văn U' và bà Đặng Thị Z, di sản chưa chia thừa kế của ông Hồ Văn Y và bà Đặng Thị Z.

Bà Trần Thị L và các con của ông Hồ Văn U' là Hồ Thị Thúy H, Hồ Thị Diễm K, Hồ Thành C, Hồ Thị Ngọc B được quyền sử dụng phần đất có diện tích 264,2m²; Căn cứ Bản đồ hiện trạng vị trí số hợp đồng 48426/TTĐĐBĐ – VPQ12 (CS1) ngày 02/10/2018 do Trung tâm đo đạc bản đồ - Sở Tài Nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh lập thì vị trí đất là bên phải nhìn từ đường TTH15 vào, tính từ cạnh hướng tây nam của lô đất tịnh tiến cho đến khi đủ diện tích 246,2m², không bao gồm phần đất ký hiệu (5).

Bà Hồ Thị Tuyết và các thừa kế ông Hồ Văn Ch là Nguyễn Thị V, Hồ Minh X, Hồ Minh S, Hồ Minh Q, Hồ Công J được sử dụng phần đất còn lại. Trong đó bà Hồ Thị T có quyền sử dụng 27,25m² chưa được cấp giấy và quyền sử dụng đất ở số hồ sơ gốc 12396 ngày 26/11/2003, các thừa kế của ông Hồ Văn Ch có quyền sử dụng 27,25m² chưa được cấp giấy và quyền sử dụng đất 100m² thuộc Giấy chứng nhận quyền sử dụng nhà ở và quyền sử dụng đất ở số hồ sơ gốc 12396 ngày 26/11/2003.

Bà Trần Thị L và các con của ông Hồ Văn U' và ông Huỳnh Thái O phải tháo dỡ nhà ký hiệu (8)(9)(10)(11) thể hiện tại Bản đồ hiện trạng vị trí số hợp đồng 48426/TTĐĐBĐ – VPQ12 (CS1) ngày 02/10/2018, không có bồi hoàn, nếu nhà này lấn chiếm vào phần đất đã chia cho bà Hồ Thị T và các thừa kế của ông Hồ Văn Ch.

Các đương sự có quyền liên hệ với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần đất đã được xác định trong bản án này.

2. Kiến nghị Ủy ban nhân dân Quận P điều chỉnh Giấy chứng nhận quyền sử dụng nhà ở và quyền sử dụng đất ở số hồ sơ gốc 12396 ngày 26/11/2003 do Ủy ban nhân dân Quận P cấp cho ông Hồ Văn U' và bà Trần Thị L cho phù hợp với tình trạng sử dụng đất sau khi phân chia.

3. Buộc bà Hồ Thị T và các thừa kế của ông Hồ Văn Ch là Nguyễn Thị V, Hồ Minh X, Hồ Minh S, Hồ Minh Q, Hồ Công J liên đới trả cho bà Trần Thị L và các thừa kế của ông Hồ Văn U' 327.000.000 (ba trăm hai mươi bảy triệu) đồng, và tiền sửa chữa nhà 10.518.300 (mười triệu năm trăm mười tám ngàn ba trăm) đồng, tổng cộng 337.518.300 (ba trăm ba mươi bảy triệu năm trăm mười tám ngàn ba trăm) đồng.

4. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Hồ Thị T, bà Trần Thị L, bà Nguyễn Thị V được miễn án phí.

Các con của ông Hồ Văn Ch là Hồ Minh X, Hồ Minh S, Hồ Minh Q, Hồ Công J chịu án phí 52.905.000 (năm mươi hai triệu chín trăm lẻ năm ngàn) đồng.

Các con của ông Hồ Văn U là Hồ Thị Thúy H, Hồ Thị Diễm K, Hồ Thành C, Hồ Thị Ngọc B phải chịu án phí là 101.948.000 (một trăm lẻ một triệu chín trăm bốn mươi tám ngàn) đồng.

Ngày 28/6/2019, bà Hồ Thị Ngọc B là đại diện hợp pháp theo ủy quyền của bị đơn có đơn kháng cáo với nội dung: Kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm số 406/2019/DS-ST ngày 28/6/2019 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Lý do kháng cáo: Tòa án sơ thẩm giải quyết không thỏa đáng. Yêu cầu Toà phúc thẩm: Xem xét lại toàn bộ Bản án sơ thẩm số 406/2019/DS-ST ngày 28/6/2019 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 01/7/2019, nguyên đơn bà Hồ Thị T có đơn kháng cáo với nội dung: Kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm số 406/2019/DS-ST ngày 28/6/2019 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Lý do kháng cáo: Toàn bộ phần đất cha mẹ để lại được đo đạc có diện tích 542,2m², cha mẹ có 3 người con, Tòa án cấp sơ thẩm chia thừa kế cho 3 người con là đúng, tuy nhiên phần phân chia cụ thể cho các con do Tòa cấp sơ thẩm phân chia chưa công bằng. Yêu cầu Toà phúc thẩm: Xác định lại phần diện tích đất thực tế đang tranh chấp; Phân chia lại phần đất cho cha mẹ để lại cho công bằng, mỗi người con được hưởng 1/3 số tài sản do cha mẹ để lại.

Đại diện Viện kiểm sát sau khi phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án, phân tích nhận định về nội dung kháng cáo của đương sự, đã nhận xét và đề nghị như sau:

- Về tố tụng: Giai đoạn phúc thẩm, Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự được đảm bảo để thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

- Về giải quyết vụ án và nội dung kháng cáo: Sơ thẩm chưa xác minh hàng thừa kế của cụ Y, chưa xác minh ông Hồ Văn Ê có phải là hàng thừa kế thứ nhất của cụ Y để đưa vào tham gia tố tụng. Hồ sơ thể hiện có việc mua bán một phần đất là di sản cho ông Ê nhưng không đưa những người thuộc hàng thừa kế của ông Ê tham gia tố tụng. Như vậy sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng về tố tụng, đề nghị căn cứ khoản 3 Điều 308 Bộ luật tố tụng Dân sự hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để giải quyết lại sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu chia di sản của cụ Hồ Văn Y và Đặng

Thị Z là khu đất có diện tích 542,2m² tại số 32/6 tổ 30, khu phố Y, phường TH, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh. Bản án sơ thẩm nhận định về quan hệ pháp luật là tranh chấp thừa kế quyền sử dụng đất là đúng, nhưng bản án sơ thẩm ghi quan hệ pháp luật là “tranh chấp quyền sử dụng đất” là chưa chính xác.

[2] Căn cứ hồ sơ do sơ thẩm thu thập, đã có cơ sở xác định các ông bà Hồ Văn Ch, Hồ Thị T và Hồ Văn U là những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của hai cụ Hồ Văn Y và Đặng Thị Z.

[3] Tại “Biên bản lấy lời khai” ngày 27-11-2018 (BL 456, 457) của Tòa án nhân dân Quận 12, bà Nguyễn Thị Ô trình bày: Bà Ô là vợ của ông Hồ Văn Ê (sinh năm 1941, chết năm 2016), ông Răng là anh cùng cha khác mẹ với các ông bà Hồ Văn Ch, Hồ Thị T và Hồ Văn U. Cụ Hồ Văn Y và cụ Trần Thị O sinh được hai người con, một người chết từ nhỏ, còn lại là ông Hồ Văn Ê. Sau khi cụ Ô chết thì cụ Y mới có vợ sau là cụ Đặng Thị Z.

Ông Hồ Văn Ê có 6 người con là Hồ Văn G (sinh năm 1962), Hồ Thị Thảo B (sinh năm 1968), Hồ Thị Xuân Hương L (sinh năm 1970), Hồ Ngọc Sơn Q (sinh năm 1975), Hồ Ngọc Châu P (sinh năm 1977) và Hồ Ngọc Thủy J (sinh năm 1983).

Cũng tại biên bản này, bà O trình bày nội dung: Khi ông Ê, cụ Z và ông U còn sống thì cụ Z có nói dù sao đất cũng có phần của ông Y nên cụ Z vừa bán vừa cho một lô đất để ông Ê cất nhà ở. Lô đất ngang 3,5 mét, dài 12 mét, giá 90.000.000 đồng. Ông U đã nhận của ông Ê số tiền 50.000.000 đồng. Bà O không yêu cầu Tòa án chia phần cho ông Ê trong khối tài sản của cụ Y để lại và cũng không yêu cầu giải quyết đối với số tiền 50.000.000 đồng trong vụ án này.

Tại “Bản tự khai” ngày 12-5-2011, bà Hồ Thị T có trình bày: “Miếng đất 490m² anh Hồ Văn U đã tự ý bán cho một người anh năm 2003, diện tích 48m² với giá 90.000.000 đồng, anh U lấy trước 50.000.000 đồng”.

Tại “Bản tự khai” ngày 12-5-2011, bà Nguyễn Thị V trình bày: “Năm 2003, chú U bán 48m² đất (trong tổng diện tích 490m²) với số tiền 90.000.000 đồng. Chú U lấy trước 50.000.000 đồng để làm sổ hồng”.

Việc giao dịch chuyển nhượng đối với đất thuộc một phần di sản như trên hai bên đã thực hiện việc giao nhận tiền, cụ thể ông Ê đã thanh toán tiền theo giấy biên nhận ngày 05-7-2000 (tại bút lục 410).

Xét thấy: Căn cứ vào lời khai của bà O, phù hợp với lời khai của bà T thể hiện ông Hồ Văn R là anh ông K và là con của cụ Hồ Văn Y. Trong trường hợp này ông Hồ Văn Ê là người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của cụ Hồ Văn Y, ông Ê chết thì phải đưa người thừa kế vào tham gia tố tụng. Án sơ thẩm chỉ căn cứ vào giấy khai sinh của bà T, các giấy chứng tử của ông Ch và ông U để xác định

chỉ có ba người này là con của cụ Y và cụ Z, không có ai khác thuộc hàng thừa kế thứ nhất của Y và cụ Z, là chưa vững chắc. Bởi lẽ các giấy tờ nêu trên chỉ chứng minh được bà Tuyết, ông Ch và ông U là con cụ Y, chứ không đồng thời chứng minh cụ Y chỉ có ba người con này. Với lời khai của các đương sự như trên nhưng sơ thẩm không xác minh thu thập để chứng minh quan hệ giữa ông Hồ Văn Ê với cụ Hồ Văn Y.

Tại “Biên bản lấy lời khai” ngày 03-12-2018 (BL 458) do Tòa án nhân dân Quận 12 lấy lời khai bà Nguyễn Thị O trình bày: “Tôi đã giao giấy mời của Tòa án cho các con của tôi nhưng các con của tôi không đến tòa, không tranh chấp gì, gia đình tôi thống nhất không đòi chia nhà đất và cũng không đòi đất đã mua”.

Toàn bộ hồ sơ không thể hiện việc Tòa án có triệu tập mời các con bà O ông Ê. Ý kiến của bà O tại biên bản trên cũng chỉ là ý chí của cá nhân bà Thơm, không có căn cứ nào để bà O đại diện cho các con của bà.

Bên cạnh đó, ngay cả trong trường hợp ông Hồ Văn Ê không phải là con của cụ Hồ Văn Y thì giao dịch mua bán 48m² đất của ông Ê trong phần đất di sản đang có tranh chấp tại vụ án cũng phải do các đồng thừa kế của ông Ê cùng tham gia tố tụng để giải quyết. Chứ không chỉ căn cứ vào ý chí của một mình bà O để không đưa các đồng thừa kế còn lại của ông Ê tham gia tố tụng trong vụ án.

Như vậy, sơ thẩm đã không thu thập đầy đủ nên bỏ sót người tham gia tố tụng thuộc hàng thừa kế thứ nhất của cụ Hồ Văn Y, bỏ sót người tham gia tố tụng thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Hồ Văn Ê.

Những vấn đề này không thể bổ sung khắc phục và cũng không thể giải quyết ngay theo trình tự phúc thẩm được, cần phải hủy án sơ thẩm để bổ sung, giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm để đảm bảo quyền lợi của các đương sự, như đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự có lời khai mâu thuẫn nhau về người quản lý di sản cũng như người bỏ ra chi phí xây dựng công trình, nhà thờ trên đất. Khi giải quyết lại vụ án, trong trường hợp chia thừa kế thì sơ thẩm cần thu thập bổ sung đầy đủ chứng cứ chứng minh về người quản lý di sản nói chung cũng như người quản lý công trình nhà thờ trên đất để có cơ sở vững chắc khi giải quyết vấn đề về công sức giữ gìn bảo quản di sản và công sức đối với việc tôn tạo di sản.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 308, Điều 310 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

Hủy Bản án Dân sự sơ thẩm số 406/2019/DS-ST ngày 28/6/2019 của Tòa án nhân dân Quận 12;

Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh để giải quyết lại sơ thẩm.

Án phí phúc thẩm: Các đương sự không phải chịu.

Trả lại cho bà Hồ Thị T (Biên lai thu AA/2019/0000532 ngày 02-7-2019) và bà Trần Thị L (Biên lai thu AA/2019/0000510 ngày 28-6-2019 do bà Hồ Thị Ngọc B nộp) tiền tạm ứng mỗi người là 300.000 đồng, do Chi cục thi hành án Dân sự Quận 12 thu.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại TPHCM;
- TAND Tối cao;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TPHCM;
- Chi cục THADS Quận 12;
- TAND TPHCM;
- Các đương sự;
- Lưu HS; (25)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Hồng Giảng